

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Số: 12128/UBND-KSTT

V/v triển khai một số nội dung về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 10 năm 2024

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị khác liên quan;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 3418/STTTT-CNTTBCVT ngày 18/10/2024, UBND tỉnh triển khai một số nội dung về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Ban hành danh mục dự án, nhiệm vụ CNTT giai đoạn, hàng năm

1.1. Danh mục nhiệm vụ CNTT có tính chất thường xuyên, duy trì hệ thống thông tin hiện có hàng năm

a) Hàng năm, các sở, ban, ngành đăng ký danh mục nhiệm vụ CNTT có tính chất thường xuyên, duy trì hệ thống thông tin hiện có (ví dụ: Mua sắm, cập nhật, gia hạn bản quyền phần mềm thương mại, thuê dịch vụ; gia hạn bảo hành (bảo hành mở rộng); bảo trì, sửa chữa hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm; quản trị, vận hành, thuê quản trị, hỗ trợ kỹ thuật hệ thống thông tin; dịch vụ an toàn thông tin mạng; dịch vụ an ninh mạng; tạo lập cơ sở dữ liệu; chuẩn hóa, chuyển đổi phục vụ cho nhập dữ liệu, tạo lập cơ sở dữ liệu; thực hiện nhập dữ liệu cho cơ sở dữ liệu; duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu; bảo đảm hoạt động thường xuyên cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng;...), trừ những nhiệm vụ CNTT đã quy định sử dụng từ nguồn định mức phân bổ tại điểm d, đ khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; gửi Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 30/6 để rà soát và lấy ý kiến Sở Tài chính về nguồn cân đối, trước khi tổng hợp trình UBND tỉnh



phê duyệt, ban hành; Sở Tài chính căn cứ danh mục được duyệt để tổng hợp và tham mưu UBND tỉnh xây dựng, phân bổ dự toán năm sau.

b) UBND cấp huyện tổ chức triển khai phê duyệt Danh mục nhiệm vụ CNTT có tính chất thường xuyên, duy trì hệ thống thông tin hiện có hàng năm tại địa phương (bao gồm cấp xã), bảo đảm bố trí đủ kinh phí để duy trì, vận hành hiệu quả các hệ thống thông tin hiện có; gửi thông báo danh mục cho Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính biết và theo dõi.

1.2. Danh mục dự án, nhiệm vụ CNTT giai đoạn, hàng năm

a) Sở, ban, ngành đăng ký, cập nhật danh mục dự án, nhiệm vụ CNTT giai đoạn, hàng năm (các hoạt động đầu tư ứng dụng CNTT có tính chất đầu tư mới, thuê tài sản/dịch vụ lần đầu thuộc khoản 1 Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 28 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP), trừ những trường hợp quy định tại mục 1.1 thuộc trường hợp lập hồ sơ dự toán; hoạt động đầu tư hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu quy định tại khoản 24 Điều 3 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP) thuộc trường hợp lập dự án; hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường thuộc trường hợp lập Kế hoạch thuê dịch vụ) gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt, làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện dự án, nhiệm vụ theo quy định.

b) UBND cấp huyện đăng ký các dự án, nhiệm vụ CNTT đề xuất sử dụng nguồn kinh phí cấp tỉnh hoặc ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ một phần giai đoạn, hàng năm, gửi Sở Thông tin và Truyền thông rà soát, tổng hợp vào danh mục của tỉnh.

c) UBND cấp huyện thực hiện rà soát, xây dựng, cập nhật danh mục dự án, nhiệm vụ CNTT cấp huyện trong các Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn, hàng năm của huyện để làm cơ sở tổ chức triển khai theo quy định. Theo đó, danh mục dự án, nhiệm vụ CNTT cấp huyện bao gồm các dự án, nhiệm vụ CNTT sử dụng nguồn kinh phí cấp tỉnh hoặc ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ một phần và các dự án, nhiệm vụ CNTT sử dụng nguồn kinh phí của địa phương (bao gồm cấp xã); lấy ý kiến chuyên môn của Sở Thông tin và Truyền thông đối với danh mục trước khi tổ chức phê duyệt.

d) Danh mục dự án, nhiệm vụ CNTT đề xuất, tổng hợp, phê duyệt phải bảo đảm tuân thủ định hướng, mục tiêu, kiến trúc, mô hình chuyển đổi số của tỉnh.

1.3. Đối với dự án, nhiệm vụ CNTT phát sinh trong năm (không thuộc danh mục tại mục 1.1 và mục 1.2 và thuộc trường hợp cấp bách, cần thực hiện gấp theo chỉ đạo của Bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh), căn cứ ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, cơ quan chủ quản (đơn vị dự toán cấp 1)/đơn vị sử dụng ngân sách/chủ đầu tư (sau đây gọi chung là cơ quan chủ trì) tiến hành lập báo cáo chủ trương thực hiện nhiệm vụ tại mục 3.1 và triển khai các bước tiếp theo; Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu cập nhật, bổ sung vào danh mục nhiệm vụ CNTT hàng năm, giai đoạn theo mục 1.2.

2. Đối với dự án CNTT sử dụng vốn đầu tư công

Việc thẩm định và quản lý đầu tư dự án CNTT sử dụng vốn đầu tư công:

2.1. Giao Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan thẩm định thiết kế cơ sở (đối với hình thức lập báo cáo nghiên cứu khả thi), thiết kế chi tiết (đối với hình thức lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật) dự án CNTT do Chủ tịch UBND các cấp quyết định đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều 20, điểm c khoản 2 Điều 22 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 15, khoản 17 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP).

2.2. Đối với các dự án do Sở Thông tin và Truyền thông làm chủ đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông thành lập hội đồng thẩm định hoặc báo cáo, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh giao cho đơn vị chuyên môn khác thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết dự án.

2.3. Dự án CNTT sử dụng vốn đầu tư công thực hiện việc quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công và các quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP, Nghị định số 82/2024/NĐ-CP.

3. Đối với hoạt động đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên

3.1. Phê duyệt chủ trương hoạt động đầu tư ứng dụng CNTT

Hoạt động đầu tư ứng dụng CNTT tại mục 1.2 phải được Chủ tịch UBND các cấp (cấp quản lý trực tiếp) đồng ý chủ trương thực hiện theo thẩm quyền trước khi tổ chức triển khai thực hiện theo quy định (trừ trường hợp đã được giao dự toán).

3.2. Phân bổ dự toán, phê duyệt hồ sơ dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc trường hợp lập hồ sơ dự toán (các hoạt động đầu tư ứng dụng CNTT có tính chất đầu tư mới, thuê tài sản/dịch vụ lần đầu thuộc khoản 1 Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 28 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP), trừ những trường hợp quy định tại mục 1.1)

a) Phân bổ dự toán: Cơ quan chủ trì lập hồ sơ dự toán, gửi Sở Tài chính/phòng quản lý về tài chính, ngân sách cấp huyện/bộ phận quản lý về tài chính, ngân sách cấp xã tổng hợp, trình Chủ tịch UBND các cấp (cấp quản lý trực tiếp) xem xét, phân bổ dự toán.

b) Phê duyệt hồ sơ dự toán: Sau khi được phân bổ dự toán, cơ quan chủ trì cấp tỉnh/huyện/xã tổ chức phê duyệt hồ sơ dự toán mua sắm hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị.

c) Thực hiện quy trình mua sắm hàng hóa, dịch vụ:

Cơ quan chủ trì thực hiện quy trình lựa chọn nhà thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ theo quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ và văn bản quy định chế độ phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ tại địa phương.

3.3. Thẩm định, phê duyệt dự án/kế hoạch thuê, kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc trường hợp lập dự án/kế hoạch thuê (hoạt động đầu tư hệ thống thông tin,

phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP) sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên; hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường)

a) Lập, phê duyệt dự toán giai đoạn chuẩn bị nhiệm vụ:

Cơ quan chủ trì tổ chức phê duyệt dự toán giai đoạn chuẩn bị nhiệm vụ phục vụ lập dự án/kế hoạch thuê (*khuyến khích thực hiện bước này để làm cơ sở xác định giá gói thầu*).

b) Thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị nhiệm vụ:

Cơ quan chủ trì thực hiện quy trình lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị nhiệm vụ phục vụ lập dự án/kế hoạch thuê (*gồm có: Tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật/Kế hoạch thuê, tư vấn thẩm tra, thẩm định giá, tư vấn khảo sát,...* (nếu có)) theo quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP của Chính phủ và văn bản quy định chế độ phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ tại địa phương.

c) Phê duyệt dự án/kế hoạch thuê:

- Cơ quan chủ trì cấp tỉnh phê duyệt dự án theo quy định phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công (*tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa*); phê duyệt kế hoạch thuê có giá trị không quá 200 triệu đồng do cấp tỉnh quản lý.

- Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch thuê có giá trị trên 200 triệu đồng do cấp tỉnh quản lý.

- Chủ tịch UBND cấp huyện/xã phê duyệt các dự án/kế hoạch thuê do cấp huyện/xã quản lý hoặc phân cấp thẩm quyền theo quy định.

- Trường hợp có quy định phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ thì thẩm quyền phê duyệt kế hoạch thuê thực hiện theo quy định phân cấp.

d) Thẩm định dự án/kế hoạch thuê:

- Trường hợp cơ quan chủ trì cấp tỉnh phê duyệt dự án/kế hoạch thuê, Thủ trưởng cơ quan chủ trì giao phòng chuyên môn quản lý về tài chính, ngân sách hoặc thành lập hội đồng thẩm định làm đầu mối thẩm định dự án/kế hoạch thuê theo thẩm quyền.

- Trường hợp Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch thuê, Chủ tịch UBND tỉnh giao Sở Tài chính hoặc thành lập hội đồng thẩm định làm đầu mối thẩm định kế hoạch thuê theo thẩm quyền.

- Trường hợp Chủ tịch UBND cấp huyện/xã phê duyệt dự án/kế hoạch thuê, Chủ tịch UBND cấp huyện/xã giao phòng/bộ phận quản lý về tài chính, ngân sách

cấp huyện/xã hoặc thành lập hội đồng thẩm định làm đầu mỗi thẩm định dự án/kế hoạch thuê theo thẩm quyền.

đ) Thẩm định/lấy ý kiến thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết (theo hình thức báo cáo kinh tế - kỹ thuật), kế hoạch thuê:

- Trường hợp cơ quan chủ trì cấp tỉnh phê duyệt dự án, Thủ trưởng cơ quan chủ trì giao đơn vị/bộ phận chuyên môn CNTT của cơ quan thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết theo thẩm quyền. Đơn vị đầu mỗi thẩm định dự án thực hiện lấy ý kiến hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư lấy ý kiến của Sở Thông tin và Truyền thông về các nội dung của thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết; lấy ý kiến của Sở Tài chính về các nội dung liên quan đến nguồn vốn, dự toán.

Tăng cường thuê tổ chức, cá nhân có năng lực, kinh nghiệm thực hiện thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế - kỹ thuật làm cơ sở cho công tác thẩm định (khoản 14 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP).

- Trường hợp Chủ tịch UBND tỉnh/cơ quan chủ trì cấp tỉnh phê duyệt kế hoạch thuê, đầu mỗi thẩm định có trách nhiệm lấy ý kiến hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch thuê lấy ý kiến của Sở Thông tin và Truyền thông hoặc đơn vị/bộ phận chuyên môn CNTT của cơ quan về sự phù hợp của nội dung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 54 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

- Trường hợp Chủ tịch UBND các cấp phê duyệt dự án, giao Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết theo thẩm quyền.

- Trường hợp Chủ tịch UBND cấp huyện/xã phê duyệt kế hoạch thuê, đơn vị đầu mỗi thẩm định có trách nhiệm lấy ý kiến hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch thuê lấy ý kiến của Đơn vị chuyên môn về CNTT cấp huyện về sự phù hợp của nội dung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 54 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

- Trường hợp đơn vị thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế chi tiết đồng thời là chủ đầu tư, đơn vị thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế chi tiết thành lập hội đồng thẩm định để thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế chi tiết hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư giao cho đơn vị chuyên môn khác thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế chi tiết.

e) Thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án/kế hoạch thuê:

Cơ quan chủ trì thực hiện quy trình lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và tổ chức lựa chọn nhà thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ theo quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP của Chính phủ và văn bản quy định chế độ phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ tại địa phương.

g) Phê duyệt điều chỉnh dự toán/dự án/kế hoạch thuê

- Thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh dự toán/dự án thực hiện theo thẩm quyền phê duyệt tại mục 3.2 và mục 3.3.

- Thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh kế hoạch thuê: Khi điều chỉnh kế hoạch

thuê không làm thay đổi mục tiêu, quy mô; không vượt dự toán đã được phê duyệt, cơ quan chủ trì (chủ trì thuê) được phép tự tổ chức thẩm định, phê duyệt điều chỉnh.

Trường hợp điều chỉnh kế hoạch thuê làm thay đổi mục tiêu và quy mô hoặc vượt dự toán đã được phê duyệt, cơ quan chủ trì (chủ trì thuê) phải trình UBND các cấp (cấp quản lý trực tiếp) xem xét, quyết định. Những nội dung thay đổi phải được thẩm định trước khi quyết định. Hồ sơ, thủ tục, thời gian trình thẩm định, phê duyệt kế hoạch thuê điều chỉnh được thực hiện như bước thẩm định, phê duyệt kế hoạch thuê.

4. Trình tự các bước triển khai dự án, nhiệm vụ CNTT

Trình tự các bước triển khai dự án, nhiệm vụ CNTT sử dụng nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo *Phụ lục đính kèm*, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.

5. Phân công trách nhiệm thực hiện của các cơ quan, đơn vị

5.1. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai rà soát, đề xuất dự án, nhiệm vụ CNTT, bảo đảm tuân thủ định hướng, mục tiêu, kiến trúc, mô hình chuyển đổi số của tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh phê duyệt, cập nhật danh mục dự án, nhiệm vụ CNTT giai đoạn, hàng năm; ban hành danh mục nhiệm vụ CNTT có tính chất thường xuyên, duy trì hệ thống thông tin hiện có hàng năm.

c) Thực hiện trách nhiệm của đơn vị chuyên môn về công nghệ thông tin quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP.

d) Tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết; góp ý kiến chuyên môn về thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết, kế hoạch thuê dịch vụ CNTT tại Mục 2 và Mục 3 theo thẩm quyền.

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh cập nhật trình tự các bước triển khai dự án, nhiệm vụ CNTT sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành tại Phụ lục.

e) Tham mưu UBND tỉnh các giải pháp nhằm tăng cường tiến độ triển khai các dự án, nhiệm vụ CNTT sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý.

g) Thực hiện trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, hội đồng thẩm định quy định tại Điều 61a Nghị định số 73/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

5.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư - cơ quan Thường trực Hội đồng thẩm định của tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thẩm định các dự án CNTT sử dụng nguồn vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư công (*báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nhiệm vụ và dự toán giai đoạn chuẩn bị đầu tư, dự án*).

b) Thực hiện trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, hội đồng thẩm định quy định tại Điều 61a Nghị định số 73/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Theo dõi, tham mưu UBND tỉnh các giải pháp nhằm tăng cường tiến độ triển khai, giải ngân các dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc phạm vi quản lý.

5.3. Sở Tài chính

a) Sở Tài chính - cơ quan Thường trực Hội đồng thẩm định của tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thẩm định kế hoạch thuê sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh (trong trường hợp tham mưu thành lập Hội đồng thẩm định của tỉnh).

b) Thực hiện trách nhiệm đầu mối thẩm định kế hoạch thuê sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh; góp ý kiến chuyên môn về các nội dung liên quan đến nguồn vốn, dự toán quy định tại mục 3.3.

c) Tổ chức thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm, kế hoạch thuê sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP của Chính phủ và văn bản quy định chế độ phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ tại địa phương.

d) Hướng dẫn cơ quan, địa phương triển khai lựa chọn nhà thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ theo quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP của Chính phủ và văn bản quy định chế độ phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ tại địa phương.

đ) Thực hiện trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, hội đồng thẩm định quy định tại Điều 61a Nghị định số 73/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

e) Tham mưu UBND tỉnh xem xét, giao/bổ sung dự toán thực hiện dự án, nhiệm vụ CNTT sử dụng kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước theo quy định.

g) Hướng dẫn UBND cấp huyện cân đối, bảo đảm kinh phí thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước để thực hiện các hoạt động ứng dụng CNTT theo quy định tại Điều 40 và Chương III Nghị định số 73/2019/NĐ-CP của Chính phủ (bao gồm các hoạt động có thời gian thực hiện trên một năm ngân sách) sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài chính.

h) Hướng dẫn các cơ quan, địa phương thực hiện các quy định về thanh toán, quyết toán các hoạt động ứng dụng CNTT sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài chính.

i) Theo dõi, tham mưu UBND tỉnh các giải pháp nhằm tăng cường tiến độ giải ngân các dự án, nhiệm vụ sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý.

5.4. Các sở, ban, ngành

a) Tham gia ý kiến chuyên môn đối với nội dung dự án, nhiệm vụ, định mức

kinh tế kỹ thuật và các nội dung khác thuộc phạm vi quản lý của ngành theo đề nghị của cơ quan chủ trì, đơn vị đầu mối thẩm định, Sở Thông tin và Truyền thông đề phục vụ công tác thẩm định, phê duyệt dự án, kế hoạch thuê (nếu có).

b) Tổ chức thẩm định dự án/kế hoạch thuê, thiết kế cơ sở/thiết kế chi tiết theo thẩm quyền tại Mục 3 theo thẩm quyền.

c) Thực hiện trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, hội đồng thẩm định quy định tại Điều 61a Nghị định số 73/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

5.5. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Tổ chức triển khai Công văn này và hướng dẫn các phòng chuyên môn, UBND cấp xã, các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trong phạm vi quản lý.

b) Thực hiện trách nhiệm của UBND cấp huyện theo quy định tại khoản 2 Điều 61 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP.

c) Tổ chức thẩm định dự án/kế hoạch thuê, thiết kế cơ sở/thiết kế chi tiết theo thẩm quyền tại Mục 3 theo thẩm quyền.

d) Thực hiện trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, hội đồng thẩm định quy định tại Điều 61a Nghị định số 73/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

5.6. Chủ đầu tư dự án/cơ quan chủ trì tổ chức triển khai các dự án/nhiệm vụ CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước đảm bảo tuân thủ các quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP, Nghị định số 82/2024/NĐ-CP và các quy định của pháp luật liên quan.

Công văn này thay thế Công văn số 155/UBND-KSTT ngày 05/01/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai một số nội dung về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên (VBĐT);
- Bộ TTTT (VBĐT, đề b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, LH, PT, TNT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



(Handwritten signature)

Đình Văn Thiệu

Phụ lục
TRÌNH TỰ CÁC BƯỚC TRIỂN KHAI ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ
ỨNG DỤNG CNTT SỬ DỤNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(Kèm theo Công văn số 222/UBND-KSTT ngày 28/10/2024 của UBND tỉnh)

Ghi chú:

- Viết tắt Cơ quan chủ trì: Cơ quan chủ quản (đơn vị dự toán cấp 1)/đơn vị sử dụng ngân sách/chủ đầu tư; HĐND: Hội đồng nhân dân; UBND: Ủy ban nhân dân; Bộ TT&TT: Bộ Thông tin và Truyền thông; Sở TT&TT: Sở Thông tin và Truyền thông; Sở KH&ĐT: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Trình tự các bước thực hiện dự án, nhiệm vụ sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên dưới đây sẽ được xem xét cập nhật, bổ sung điều chỉnh cho phù hợp với các quy định phân cấp, thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm thuộc phạm vi quản lý của địa phương và hướng dẫn của cơ quan Trung ương (nếu có).

PHẦN I. DỰ ÁN, NHIỆM VỤ DO CẤP TỈNH QUẢN LÝ

1. Dự án sử dụng vốn đầu tư công

Trình tự	Nội dung	Ghi chú
Bước 1	Cơ quan chuyên môn lập, trình thẩm định, phê duyệt Nhiệm vụ và dự toán giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án (phục vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án) (Trường hợp cơ quan chuyên môn tự lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án thì bỏ qua bước này)	- Thẩm định: Hội đồng thẩm định của tỉnh - Phê duyệt: UBND tỉnh
Bước 2	Cơ quan chuyên môn lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án và tổ chức lựa nhà thầu theo quy định (phục vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án) (Trường hợp cơ quan chuyên môn tự lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án thì bỏ qua bước này)	- Thẩm định, phê duyệt: Cơ quan chuyên môn
Bước 3	Cơ quan chuyên môn (lập), trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án (Việc thuyết minh phương án đề xuất lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật - thiết kế 01 bước hoặc lập Báo cáo nghiên cứu khả thi - thiết kế 02 bước được thực hiện tại bước này để cấp có thẩm quyền có cơ sở quyết định phương án thiết kế của dự án)	- Thẩm định: Hội đồng thẩm định của tỉnh - Phê duyệt: HĐND tỉnh

Bước 4	Chủ đầu tư lập, trình thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và dự toán giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án (phục vụ lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án) (bao gồm các công việc: Tư vấn khảo sát; tư vấn lập hồ sơ dự án; tư vấn thẩm tra;...)	- Thẩm định: Hội đồng thẩm định của tỉnh - Phê duyệt: UBND tỉnh
Bước 5	Chủ đầu tư lập, thẩm định, phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án và tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định (phục vụ lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án) (bao gồm các công việc: Tư vấn khảo sát; tư vấn lập hồ sơ dự án; tư vấn thẩm tra;...)	- Thẩm định, phê duyệt: Chủ đầu tư
Bước 6	Chủ đầu tư (lập), trình thẩm định, phê duyệt dự án (Báo cáo kinh tế kỹ thuật – thiết kế 01 bước hoặc Báo cáo nghiên cứu khả thi - thiết kế 02 bước)	- Thẩm định: Hội đồng thẩm định của tỉnh (thẩm định dự án); Sở TT&TT phối hợp thẩm định thiết kế cơ sở hoặc thiết kế chi tiết dự án - Phê duyệt: UBND tỉnh
Bước 7	Chủ đầu tư có văn bản gửi Sở KH&ĐT đề nghị bố trí vốn triển khai dự án	Gửi Sở KH&ĐT tham mưu, báo cáo UBND tỉnh để trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết
Bước 8	Chủ đầu tư lập, trình thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án	- Thẩm định: Sở KH&ĐT - Phê duyệt: UBND tỉnh
Bước 9	Chủ đầu tư tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng và triển khai các gói thầu, nghiệm thu bàn giao sản phẩm (Lưu ý: Trường hợp thiết kế 02 bước, chủ đầu tư triển khai lập, thẩm định, phê duyệt Thiết kế chi tiết và dự toán ở bước này)	Chủ đầu tư, các nhà thầu

2. Dự toán sử dụng kinh phí chi thường xuyên (trường hợp lập hồ sơ dự toán)

Trình tự	Nội dung	Ghi chú
Bước 1	Cơ quan chủ trì đề xuất, đăng ký danh mục nhiệm vụ CNTT giai đoạn, hàng năm theo điểm a Mục 1.2 (đối với các hoạt động đầu tư ứng dụng CNTT có tính chất đầu tư mới, thuê tài sản/dịch vụ lần đầu thuộc khoản 1 Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP, trừ những trường hợp	Trong quá trình tham mưu UBND tỉnh ban hành, cập nhật danh mục dự án, nhiệm vụ CNTT giai đoạn, Kế hoạch chuyển đổi số hàng năm, Sở TT&TT chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, đề xuất danh

Trình tự	Nội dung	Ghi chú
	quy định tại Mục 1.1 thuộc trường hợp lập hồ sơ dự toán); gửi Sở TT&TT rà soát, tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt làm cơ sở thực hiện	mục dự án, nhiệm vụ, bảo đảm tuân thủ định hướng, mục tiêu, kiến trúc, mô hình chuyển đổi số của tỉnh
Bước 2	Văn bản đồng ý chủ trương của UBND tỉnh	
2.1	Cơ quan chủ trì lập hồ sơ đề xuất chủ trương thực hiện nhiệm vụ và gửi lấy ý kiến chuyên môn của Sở TT&TT, các cơ quan liên quan - nếu có (đối với các nội dung thuộc phạm vi quản lý từng ngành) để hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt (nội dung báo cáo chủ trương nhiệm vụ cần nêu rõ sự cần thiết, hiện trạng, nhu cầu và các hạng mục chính sẽ triển khai, địa điểm triển khai, khái toán kinh phí thực hiện; trường hợp triển khai hoạt động thuê dịch vụ CNTT phải được thuyết minh lựa chọn hình thức thuê dịch vụ CNTT hoặc đầu tư, mua sắm theo quy định tại khoản 6 Điều 52 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP))	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiệm vụ phải bảo đảm thuộc Danh mục dự án, nhiệm vụ CNTT đã được phê duyệt - Khái toán kinh phí thực hiện không vượt mức tại Danh mục dự án, nhiệm vụ CNTT đã được phê duyệt (không cần lấy ý kiến Sở Tài chính về việc bố trí nguồn vốn tại bước này) - Khái toán chi phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định khác có liên quan
2.2	Sở TT&TT và các cơ quan liên quan có ý kiến chuyên môn, gửi cơ quan chủ trì	Sở TT&TT, các cơ quan liên quan có ý kiến đối với các nội dung thuộc phạm vi quản lý của ngành
2.3	Cơ quan chủ trì tổng hợp ý kiến của Sở TT&TT và các cơ quan liên quan, hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét chủ trương nhiệm vụ	
2.4	UBND tỉnh ra văn bản đồng ý chủ trương cho phép thực hiện nhiệm vụ	
Bước 3	Cơ quan chủ trì tổ chức lập hồ sơ dự toán, gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, phân bổ dự toán	Dự toán chi phí phải được thuyết minh rõ hạng mục công việc, phương pháp và công thức tính toán chi phí
Bước 4	Sau khi được phân bổ dự toán, cơ quan chủ trì tổ chức phê duyệt hồ sơ dự toán mua sắm hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì	Phê duyệt hồ sơ dự toán: Cơ quan chủ trì

Trình tự	Nội dung	Ghi chú
	hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị	
Bước 5	Cơ quan chủ trì thực hiện quy trình lựa chọn nhà thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ theo quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP của Chính phủ và văn bản quy định chế độ phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ tại địa phương	
Bước 6	Cơ quan chủ trì tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng và triển khai các gói thầu, nghiệm thu bàn giao sản phẩm	

3. Dự án/kế hoạch thuê sử dụng kinh phí chi thường xuyên

Trình tự	Nội dung	Ghi chú
Bước 1	Cơ quan chủ trì đề xuất, đăng ký danh mục nhiệm vụ CNTT giai đoạn, hàng năm theo Mục 1.2 (hoạt động đầu tư hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu quy định tại khoản 24 Điều 3 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP) thuộc trường hợp lập dự án; hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường thuộc trường hợp lập Kế hoạch thuê dịch vụ); gửi Sở TT&TT rà soát, tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt làm cơ sở thực hiện	<i>Trong quá trình tham mưu UBND tỉnh ban hành, cập nhật danh mục dự án, nhiệm vụ CNTT giai đoạn, Kế hoạch chuyển đổi số hàng năm, Sở TT&TT chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, đề xuất danh mục dự án, nhiệm vụ, bảo đảm tuân thủ định hướng, mục tiêu, kiến trúc, mô hình chuyển đổi số của tỉnh</i>
Bước 2	Văn bản đồng ý chủ trương của UBND tỉnh	
2.1	Cơ quan chủ trì lập hồ sơ đề xuất chủ trương thực hiện nhiệm vụ và gửi lấy ý kiến chuyên môn của Sở TT&TT, các cơ quan liên quan - nếu có (đối với các nội dung thuộc phạm vi quản lý từng ngành) để hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt (nội dung báo cáo chủ trương nhiệm vụ cần nêu rõ sự cần thiết, hiện trạng, nhu cầu và các hạng mục chính sẽ	<ul style="list-style-type: none"> - Dự án, nhiệm vụ phải bảo đảm thuộc Danh mục dự án, nhiệm vụ CNTT đã được phê duyệt - Khái toán kinh phí thực hiện không vượt mức tại Danh mục dự án, nhiệm vụ CNTT đã được phê duyệt (không cần lấy ý kiến Sở Tài chính về việc bố trí nguồn vốn tại bước này)

Trình tự	Nội dung	Ghi chú
	<p>triển khai, địa điểm triển khai, khái toán kinh phí thực hiện; thuyết minh và đề xuất các hạng mục cần thuê tư vấn trong giai đoạn chuẩn bị nhiệm vụ phục vụ lập dự án/Kế hoạch thuê (nếu có); dự án thuyết minh đề xuất lựa chọn phương án thiết kế 01 bước hay 02 bước/hoạt động thuê dịch vụ CNTT phải được thuyết minh lựa chọn hình thức thuê dịch vụ CNTT hoặc đầu tư, mua sắm theo quy định tại khoản 6 Điều 52 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP) để cấp có thẩm quyền có cơ sở quyết định)</p>	<p>- Khái toán chi phí thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Bộ TT&TT</p>
2.2	<p>Sở TT&TT và các cơ quan liên quan có ý kiến chuyên môn, gửi cơ quan chủ trì</p>	<p>Sở TT&TT, các cơ quan liên quan có ý kiến đối với các nội dung thuộc phạm vi quản lý của ngành</p>
2.3	<p>Cơ quan chủ trì tổng hợp ý kiến của Sở TT&TT và các cơ quan liên quan, hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét chủ trương nhiệm vụ</p>	
2.4	<p>UBND tỉnh ban hành văn bản đồng ý chủ trương cho phép thực hiện nhiệm vụ</p>	<p>Nội dung văn bản của UBND tỉnh bao gồm các nội dung chính: (1) đồng ý chủ trương cho phép thực hiện nhiệm vụ; (2) đồng ý chủ trương cho phép thuê tư vấn thực hiện các hạng mục thuộc giai đoạn chuẩn bị nhiệm vụ (nếu có); (3) đồng ý phương án thiết kế của dự án</p>
2.5	<p>Cơ quan chủ trì thực hiện lập, phê duyệt dự toán giai đoạn chuẩn bị nhiệm vụ phục vụ lập dự án/kế hoạch thuê (khuyến khích thực hiện bước này để làm cơ sở xác định giá gói thầu)</p>	<p>Việc xác định giá gói thầu thực hiện theo khoản 2 Điều 16 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP của Chính phủ. Lưu ý: Nguồn kinh phí thực hiện giai đoạn chuẩn bị nhiệm vụ phục vụ lập dự án/kế hoạch thuê được tạm sử dụng từ nguồn dự toán của đơn vị. Ngân sách sẽ cấp bổ sung trong tổng dự toán thực hiện nhiệm vụ tại trình tự ở Bước 5.</p>
Bước 3	<p>Cơ quan chủ trì thực hiện quy trình lập,</p>	<p>Trường hợp Cơ quan chủ trì thuê</p>

Trình tự	Nội dung	Ghi chú
	thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị nhiệm vụ phục vụ lập dự án/kế hoạch thuê (bao gồm các công việc: Tư vấn lập dự án/Kế hoạch thuê, tư vấn thẩm tra, thẩm định giá, tư vấn khảo sát,... (nếu có)) theo quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP của Chính phủ và văn bản quy định chế độ phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ tại địa phương	<i>tư vấn lập dự án/kế hoạch thuê, tư vấn thẩm tra, tư vấn khảo sát,... (lưu ý, các gói tư vấn thẩm tra chỉ thực hiện nếu có yêu cầu của Đầu mối thẩm định dự án/kế hoạch thuê).</i>
Bước 4	Thẩm định dự án/kế hoạch thuê	
4.1	Cơ quan chủ trì gửi hồ sơ dự án/kế hoạch thuê đến Đầu mối thẩm định để tổ chức thẩm định	<p><i>* Xác định Đầu mối thẩm định dự án/kế hoạch thuê:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp Cơ quan chủ trì cấp tỉnh phê duyệt dự án/kế hoạch thuê: Giao Phòng chuyên môn quản lý về tài chính, ngân sách hoặc thành lập hội đồng thẩm định - Trường hợp Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch thuê: Giao Sở Tài chính hoặc thành lập hội đồng thẩm định
4.2	Đầu mối thẩm định gửi đơn vị, bộ phận có chuyên môn về CNTT trực thuộc cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư để phối hợp thẩm định, lấy ý kiến về Thiết kế cơ sở/Thiết kế chi tiết/Kế hoạch thuê	<p><i>* Xác định Đơn vị, bộ phận có chuyên môn về CNTT thẩm định Thiết kế cơ sở/Thiết kế chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp Cơ quan chủ trì cấp tỉnh phê duyệt dự án: Giao Đơn vị/bộ phận chuyên môn CNTT (ví dụ: Đơn vị/bộ phận có cán bộ chuyên trách CNTT của cơ quan; ...) - Trường hợp Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự án: Giao Sở TT&TT <p><i>* Xác định cơ quan cần lấy ý kiến về Thiết kế cơ sở/Thiết kế chi tiết/Kế hoạch thuê, nguồn vốn, dự toán để làm cơ sở cho công tác thẩm định:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lấy ý kiến Sở TT&TT về Thiết kế cơ sở/Thiết kế chi tiết dự án - Lấy ý kiến Sở Tài chính về nguồn

Trình tự	Nội dung	Ghi chú
		<p>vốn và dự toán dự án</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lấy ý kiến Sở TT&TT hoặc đơn vị/bộ phận chuyên môn CNTT của cơ quan về sự phù hợp của Kế hoạch thuê - Tùy theo tính chất phức tạp của từng nhiệm vụ, Đầu mối thẩm định có thể lấy ý kiến bằng văn bản các cơ quan liên quan (đối với các nội dung thuộc phạm vi quản lý từng ngành)
4.3	Đơn vị, bộ phận có chuyên môn về CNTT gửi Đầu mối thẩm định Báo cáo thẩm định hoặc văn bản ý kiến về Thiết kế cơ sở/Thiết kế chi tiết/Kế hoạch thuê để phục vụ thực hiện thẩm định dự án/kế hoạch thuê	Lưu ý: Sở TT&TT, Sở Tài chính khi có ý kiến cần bám sát vào nội dung theo mẫu của báo cáo thẩm định để tạo thuận lợi cho Đầu mối thẩm định nghiên cứu, tổng hợp
4.4	Đầu mối thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án/kế hoạch thuê	<p>Xác định cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án/kế hoạch thuê:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì cấp tỉnh phê duyệt các dự án - Cơ quan chủ trì cấp tỉnh phê duyệt kế hoạch thuê có giá trị không quá 200 triệu đồng - Chủ tịch UBND tỉnh: Kế hoạch thuê có giá trị trên 200 triệu đồng
Bước 5	Cơ quan chủ trì có văn bản gửi Sở Tài chính đề nghị bố trí vốn triển khai nhiệm vụ	Sở Tài chính xem xét bố trí vốn bảo đảm nguyên tắc theo Quyết định ban hành Danh mục dự án, nhiệm vụ CNTT giai đoạn của UBND tỉnh
Bước 6	Cơ quan chủ trì thực hiện quy trình lập, thẩm định, phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và tổ chức lựa chọn nhà thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ theo quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP của Chính phủ và văn bản quy định chế độ phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ tại địa phương	
Bước 7	Cơ quan chủ trì tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng và triển khai các gói thầu, nghiệm thu bàn giao sản phẩm	

PHẦN II. DỰ ÁN, NHIỆM VỤ DO CẤP HUYỆN/XÃ QUẢN LÝ

1. Dự án sử dụng vốn đầu tư công

- Chủ tịch UBND cấp huyện/xã giao cho một (01) phòng chuyên môn quản lý đầu tư công làm Đầu mối thẩm định hoặc thành lập hội đồng thẩm định tại các Bước 1, 3, 4, 6.

- Tham khảo trình tự các bước tại Mục 1 Phần I nêu trên để triển khai dự án, cụ thể:

Trình tự	Nội dung	Ghi chú
Bước 1	Phòng chuyên môn lập, trình thẩm định, phê duyệt Nhiệm vụ và dự toán giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án (phục vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án) <i>(Trường hợp phòng chuyên môn tự lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án thì bỏ qua bước này)</i>	- <i>Thẩm định: Phòng chuyên môn quản lý đầu tư công hoặc Hội đồng thẩm định</i> - <i>Phê duyệt: UBND cấp huyện/xã</i>
Bước 2	Phòng chuyên môn lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án và tổ chức lựa nhà thầu theo quy định (phục vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án) <i>(Trường hợp phòng chuyên môn tự lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án thì bỏ qua bước này)</i>	- <i>Thẩm định, phê duyệt: Phòng chuyên môn</i>
Bước 3	Phòng chuyên môn (lập), trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án <i>(Việc thuyết minh phương án đề xuất lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật - thiết kế 01 bước hay lập Báo cáo nghiên cứu khả thi - thiết kế 02 bước được thực hiện tại bước này để cấp có thẩm quyền có cơ sở quyết định phương án thiết kế của dự án)</i>	- <i>Thẩm định: Phòng chuyên môn quản lý đầu tư công hoặc Hội đồng thẩm định</i> - <i>Phê duyệt: HĐND cấp huyện/xã</i>
Bước 4	Chủ đầu tư lập, trình thẩm định, phê duyệt Nhiệm vụ và dự toán giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án (phục vụ lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án) <i>(bao gồm các công việc: Tư vấn khảo sát; tư vấn lập hồ sơ dự án; tư vấn thẩm</i>	- <i>Thẩm định: Phòng chuyên môn quản lý đầu tư công hoặc Hội đồng thẩm định</i> - <i>Phê duyệt: UBND cấp huyện/xã</i>

	<i>tra; ...)</i>	
Bước 5	Chủ đầu tư lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án và tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định (phục vụ lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án) (bao gồm các công việc: Tư vấn khảo sát; tư vấn lập hồ sơ dự án; tư vấn thẩm tra; ...)	- Thẩm định, phê duyệt: Chủ đầu tư
Bước 6	Chủ đầu tư (lập), trình thẩm định, phê duyệt dự án (Báo cáo Kinh tế kỹ thuật – Thiết kế 01 bước hoặc Báo cáo Nghiên cứu khả thi - Thiết kế 02 bước)	- Thẩm định: Phòng chuyên môn quản lý đầu tư công hoặc Hội đồng thẩm định (thẩm định dự án); Sở TT&TT phối hợp thẩm định thiết kế cơ sở hoặc thiết kế chi tiết dự án - Phê duyệt: UBND cấp huyện/xã.
Bước 7	Chủ đầu tư có văn bản gửi Phòng chuyên môn quản lý đầu tư công đề nghị bố trí vốn triển khai dự án	Phòng chuyên môn quản lý đầu tư công tham mưu, báo cáo UBND cấp huyện/xã
Bước 8	Chủ đầu tư lập, trình thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án	- Thẩm định: Cơ quan quản lý đầu tư công - Phê duyệt: UBND cấp huyện/xã.
Bước 9	Chủ đầu tư tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng và triển khai các gói thầu, nghiệm thu bàn giao sản phẩm (Lưu ý: Trường hợp thiết kế 02 bước, chủ đầu tư triển khai lập, thẩm định, phê duyệt Thiết kế thi công và dự toán ở bước này)	Chủ đầu tư, các nhà thầu

2. Dự toán sử dụng kinh phí chi thường xuyên (trường hợp lập hồ sơ dự toán)

- Dự toán do các Phòng chuyên môn/đơn vị sự nghiệp cấp huyện hoặc UBND cấp xã chủ trì triển khai (gọi tắt là cơ quan chủ trì).

- Cơ quan tham khảo trình tự các bước tại Mục 2 Phần I nêu trên để triển khai dự toán, cụ thể:

Trình tự	Nội dung	Ghi chú
----------	----------	---------

Trình tự	Nội dung	Ghi chú
Bước 1	Cơ quan chủ trì đề xuất, đăng ký danh mục nhiệm vụ CNTT giai đoạn, hàng năm theo Mục 1.2 (đối với các hoạt động đầu tư ứng dụng CNTT có tính chất đầu tư mới, thuê tài sản/dịch vụ lần đầu thuộc khoản 1 Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP, trừ những trường hợp quy định tại Mục 1.1 thuộc trường hợp lập hồ sơ dự toán); trình UBND huyện/xã phê duyệt làm cơ sở thực hiện	<i>Trong quá trình tham mưu UBND cấp huyện ban hành, cập nhật danh mục dự án, nhiệm vụ CNTT giai đoạn, Kế hoạch chuyển đổi số hàng năm, Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện có văn bản hướng dẫn cơ quan, đơn vị rà soát, đề xuất danh mục dự án, nhiệm vụ, bảo đảm tuân thủ định hướng, mục tiêu của địa phương, kiến trúc, mô hình chuyển đổi số của tỉnh</i>
Bước 2	Văn bản đồng ý chủ trương của UBND cấp huyện/xã	
2.1	Cơ quan chủ trì lập hồ sơ đề xuất chủ trương thực hiện nhiệm vụ và gửi lấy ý kiến chuyên môn của Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện, các cơ quan liên quan - nếu có (đối với các nội dung thuộc phạm vi quản lý từng ngành) để hoàn thiện hồ sơ trình UBND cấp huyện/xã phê duyệt (nội dung báo cáo chủ trương nhiệm vụ cần nêu rõ sự cần thiết, hiện trạng, nhu cầu và các hạng mục chính sẽ triển khai, địa điểm triển khai, khái toán kinh phí thực hiện; trường hợp triển khai hoạt động thuê dịch vụ CNTT phải được thuyết minh lựa chọn hình thức thuê dịch vụ CNTT hoặc đầu tư, mua sắm theo quy định tại khoản 6 Điều 52 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP))	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Nhiệm vụ phải bảo đảm thuộc Danh mục dự án, nhiệm vụ CNTT đã được phê duyệt.</i> - <i>Khái toán kinh phí thực hiện không vượt mức tại Danh mục dự án, nhiệm vụ CNTT đã được phê duyệt.</i> - <i>Khái toán chi phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định khác có liên quan</i>
2.2	Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện và các cơ quan liên quan (nếu có) có ý kiến chuyên môn, gửi cơ quan chủ trì	<i>Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện, các cơ quan liên quan có ý kiến đối với các nội dung thuộc phạm vi quản lý của ngành</i>
2.3	Cơ quan chủ trì tổng hợp ý kiến của Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện và các cơ quan liên quan, hoàn thiện hồ	

Trình tự	Nội dung	Ghi chú
	sơ trình UBND huyện/xã xem xét chủ trương nhiệm vụ	
2.4	UBND huyện/xã ra văn bản đồng ý chủ trương cho phép thực hiện nhiệm vụ	
Bước 3	Cơ quan chủ trì tổ chức lập hồ sơ dự toán, gửi phòng/bộ phận quản lý về tài chính, ngân sách cấp huyện/xã tổng hợp, trình UBND huyện/xã xem xét, phân bổ dự toán	<i>Dự toán chi phí phải được thuyết minh rõ hạng mục công việc, phương pháp và công thức tính toán chi phí</i>
Bước 4	Sau khi được phân bổ dự toán, cơ quan chủ trì cấp huyện/xã tổ chức phê duyệt hồ sơ dự toán mua sắm hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị hoặc trình UBND huyện/xã phê duyệt hồ sơ dự toán	
Bước 5	Cơ quan chủ trì thực hiện quy trình lựa chọn nhà thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ theo quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP của Chính phủ và văn bản quy định chế độ phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ tại địa phương.	
Bước 6	Cơ quan chủ trì tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng và triển khai các gói thầu, nghiệm thu bàn giao sản phẩm	

3. Dự án, kế hoạch thuê sử dụng kinh phí chi thường xuyên

- Phòng chuyên môn/đơn vị sự nghiệp cấp huyện hoặc UBND cấp xã được giao chủ trì triển khai hoặc làm chủ đầu tư (gọi tắt là cơ quan chủ trì) các dự án, nhiệm vụ CNTT.

- Trường hợp Chủ tịch UBND cấp huyện/xã phê duyệt dự án/kế hoạch thuê: Chủ tịch UBND cấp huyện/xã thành lập Hội đồng thẩm định hoặc giao cho phòng/bộ phận quản lý về tài chính, ngân sách cấp huyện/xã làm đầu mối thẩm định dự án/kế hoạch thuê theo thẩm quyền. Cơ quan tham khảo trình tự các bước tại Mục 3 Phần I nêu trên để triển khai dự án, kế hoạch thuê, cụ thể:

Trình tự	Nội dung	Ghi chú
Bước 1	Cơ quan chủ trì đề xuất, đăng ký danh mục nhiệm vụ CNTT giai đoạn, hàng năm theo Mục 1.2 (hoạt động đầu tư hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ	<i>Trong quá trình tham mưu UBND cấp huyện ban hành, cập nhật danh mục dự án, nhiệm vụ CNTT giai đoạn, Kế hoạch chuyển đổi số</i>

Trình tự	Nội dung	Ghi chú
	<p>liệu quy định tại khoản 24 Điều 3 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP) thuộc trường hợp lập dự án; hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường thuộc trường hợp lập Kế hoạch thuê dịch vụ), trình UBND huyện/xã phê duyệt làm cơ sở thực hiện</p>	<p>hàng năm, Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện có văn bản hướng dẫn cơ quan, đơn vị rà soát, đề xuất danh mục dự án, nhiệm vụ, bảo đảm tuân thủ định hướng, mục tiêu của địa phương, kiến trúc, mô hình chuyển đổi số của tỉnh</p>
<p>Bước 2</p>	<p>Văn bản đồng ý chủ trương của UBND huyện/xã</p>	
<p>2.1</p>	<p>Cơ quan chủ trì lập hồ sơ đề xuất chủ trương thực hiện nhiệm vụ và gửi lấy ý kiến chuyên môn của Phòng Văn hóa và Thông tin hoặc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện, các cơ quan liên quan - nếu có (đối với các nội dung thuộc phạm vi quản lý từng ngành) để hoàn thiện hồ sơ trình UBND huyện/xã phê duyệt (nội dung báo cáo chủ trương nhiệm vụ cần nêu rõ sự cần thiết, hiện trạng, nhu cầu và các hạng mục chính sẽ triển khai, địa điểm triển khai, khái toán kinh phí thực hiện; thuyết minh và đề xuất các hạng mục cần thuê tư vấn trong giai đoạn chuẩn bị nhiệm vụ phục vụ lập dự án/kế hoạch thuê (nếu có); thuyết minh đề xuất lựa chọn phương án thiết kế 01 bước hay 02 bước/hoạt động thuê dịch vụ CNTT phải được thuyết minh lựa chọn hình thức thuê dịch vụ CNTT hoặc đầu tư, mua sắm theo quy định tại khoản 6 Điều 52 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP) để cấp có thẩm quyền có cơ sở quyết định)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Dự án, nhiệm vụ phải bảo đảm thuộc Danh mục dự án, nhiệm vụ CNTT đã được phê duyệt - Khái toán kinh phí thực hiện không vượt mức tại Danh mục dự án, nhiệm vụ CNTT đã được phê duyệt - Khái toán chi phí thực hiện theo quy định; hướng dẫn của Bộ TT&TT
<p>2.2</p>	<p>Phòng Văn hóa và Thông tin hoặc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan có ý kiến chuyên môn, gửi cơ quan chủ trì</p>	<p>Phòng Văn hóa và Thông tin hoặc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện, các cơ quan liên quan có ý kiến đối với các nội dung thuộc</p>

Trình tự	Nội dung	Ghi chú
		<i>phạm vi quản lý của ngành</i>
2.3	Cơ quan chủ trì tổng hợp ý kiến của Phòng Văn hóa và Thông tin hoặc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan, hoàn thiện hồ sơ trình UBND huyện/xã xem xét chủ trương nhiệm vụ	
2.4	UBND huyện/xã ban hành văn bản đồng ý chủ trương cho phép thực hiện nhiệm vụ	<i>Nội dung văn bản của UBND huyện/xã bao gồm các nội dung chính: (1) Đồng ý chủ trương cho phép thực hiện nhiệm vụ; (2) đồng ý chủ trương cho phép thuê tư vấn thực hiện các hạng mục thuộc giai đoạn chuẩn bị nhiệm vụ (nếu có); (3) đồng ý phương án thiết kế của dự án</i>
2.5	Cơ quan chủ trì thực hiện lập, phê duyệt dự toán giai đoạn chuẩn bị nhiệm vụ phục vụ lập dự án/kế hoạch thuê (<i>khuyến khích thực hiện bước này để làm cơ sở xác định giá gói thầu</i>)	<i>Việc xác định giá gói thầu thực hiện theo khoản 2 Điều 16 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP của Chính phủ Lưu ý: Nguồn kinh phí thực hiện giai đoạn chuẩn bị nhiệm vụ phục vụ lập dự án/kế hoạch thuê được tạm sử dụng từ nguồn dự toán của đơn vị. Ngân sách sẽ cấp bổ sung trong tổng dự toán thực hiện nhiệm vụ tại trình tự ở Bước 5.</i>
Bước 3	Cơ quan chủ trì thực hiện quy trình lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị nhiệm vụ phục vụ lập dự án/kế hoạch thuê (<i>bao gồm các công việc: Tư vấn lập dự án/kế hoạch thuê, tư vấn thẩm tra, thẩm định giá, tư vấn khảo sát,... (nếu có)</i>) theo quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP của Chính phủ và văn bản quy định chế độ phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ tại địa phương	<i>Trường hợp Cơ quan chủ trì thuê tư vấn lập dự án/Kế hoạch thuê, tư vấn thẩm tra, tư vấn khảo sát,... (lưu ý, các gói tư vấn thẩm tra chỉ thực hiện nếu có yêu cầu của Đầu mối thẩm định dự án/kế hoạch thuê)</i>
Bước 4	Thẩm định dự án/kế hoạch thuê	
4.1	Cơ quan chủ trì gửi hồ sơ dự án/kế hoạch thuê đến Đầu mối thẩm định để tổ chức thẩm định	<i>Xác định Đầu mối thẩm định dự án/kế hoạch thuê: Chủ tịch UBND cấp huyện/xã</i>

Trình tự	Nội dung	Ghi chú
		giao phòng/bộ phận quản lý về tài chính, ngân sách cấp huyện/xã hoặc thành lập hội đồng thẩm định
4.2	Đầu mối thẩm định gửi đơn vị, bộ phận có chuyên môn về CNTT trực thuộc cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư để phối hợp thẩm định Thiết kế cơ sở/Thiết kế chi tiết/ý kiến về Kế hoạch thuê	<p>* Xác định đơn vị, bộ phận có chuyên môn về CNTT thẩm định Thiết kế cơ sở/Thiết kế chi tiết: Trưởng hợp Chủ tịch UBND huyện/xã phê duyệt dự án: Sở TT&TT thẩm định Thiết kế cơ sở/Thiết kế chi tiết</p> <p>* Xác định cơ quan cần lấy ý kiến về Kế hoạch thuê để làm cơ sở cho công tác thẩm định: - Lấy ý kiến Phòng Văn hóa và Thông tin hoặc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện về sự phù hợp của kế hoạch thuê - Tùy theo tính chất phức tạp của từng nhiệm vụ, Đầu mối thẩm định có thể lấy ý kiến bằng văn bản các cơ quan liên quan (đối với các nội dung thuộc phạm vi quản lý từng ngành)</p> <p>Lưu ý: Phòng Văn hóa và Thông tin hoặc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện cho ý kiến cần bám sát vào nội dung theo mẫu của báo cáo thẩm định để tạo thuận lợi cho Đầu mối thẩm định nghiên cứu, tổng hợp</p>
4.3	Đơn vị, bộ phận có chuyên môn về CNTT gửi Đầu mối thẩm định Báo cáo thẩm định dự án hoặc văn bản ý kiến về kế hoạch thuê để phục vụ thực hiện thẩm định dự án/kế hoạch thuê	
4.4	Đầu mối thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án/kế hoạch thuê	<p>Xác định cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án/kế hoạch thuê: - Chủ tịch UBND huyện/xã phê duyệt dự án/kế hoạch thuê</p>
Bước 5	Cơ quan chủ trì có văn bản gửi phòng/bộ phận quản lý về tài chính, ngân sách cấp huyện/xã đề nghị bố trí vốn triển khai	

Trình tự	Nội dung	Ghi chú
	nhiệm vụ	
Bước 6	Cơ quan chủ trì thực hiện quy trình lập, thẩm định, phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và tổ chức lựa chọn nhà thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ theo quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP của Chính phủ và văn bản quy định chế độ phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ tại địa phương	
Bước 7	Cơ quan chủ trì tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng và triển khai các gói thầu, nghiệm thu bàn giao sản phẩm	

